

Số: 61/2025/QĐST- DS

Cầu Ngang, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (A); Địa chỉ: số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V: Bà Trần Thị Hồng G, Giám đốc A chi nhánh huyện C theo văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A; Địa chỉ: số G Khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Hồng G: Ông Trần Trọng K, Phó Giám đốc A chi nhánh huyện C theo văn bản ủy quyền số: 01/UQ-NHNo-CNg-TH ngày 10/01/2025 của Giám đốc A chi nhánh huyện C; Địa chỉ: số G Khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 01/01/1982; Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Trọng K là người đại diện của nguyên đơn và chị Nguyễn Thị Tuyết L là bị đơn tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Về số tiền phải trả:

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện trả số tiền vay vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 55.002.174 đồng. Trong đó, tiền vay vốn gốc là 40.500.000

đồng, tiền lãi là 14.502.174 đồng (lãi trong hạn là 10.740.822 đồng, lãi quá hạn 2.457.740 đồng và lãi chậm trả là 1.303.612 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/03/2025 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 7408LAV201900304 ngày 15/01/2019 cho Ngân hàng N (A).

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện trả số tiền vay vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 81.413.254 đồng. Trong đó, tiền vay vốn gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 31.413.254 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/03/2025 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng thấu chi số: 7408LAV202100318 ngày 15/01/2021 cho Ngân hàng N (A).

Ông Trần Trọng K đại diện cho Ngân hàng N đồng ý nhận số tiền gốc và lãi mà chị Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện trả số tiền nêu trên.

- Về thời hạn và phương thức trả tiền: Ông Trần Trọng K đại diện cho Ngân hàng N và chị Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

- Về lãi suất chậm trả: Ông Trần Trọng K đại diện cho Ngân hàng N và chị Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện thỏa thuận:

Kể từ ngày 28 tháng 03 năm 2025, chị Nguyễn Thị Tuyết L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận đối với 02 khoản vay trong Hợp đồng tín dụng số 7408LAV201900304 ngày 15/01/2019 và Hợp đồng thấu chi số: 7408LAV202100318 ngày 15/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện chịu 3.410.385 đồng (*Ba triệu bốn trăm mười nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 3.054.361 đồng (*Ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi một đồng*) theo biên lai thu tiền số 0011571 ngày 25/12/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiên